

Bản án số: 91/2018/DSPT
Ngày: 18/6/2018
V/v "*tranh chấp QSD đất*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Thẩm phán:

Ông Triệu Quốc Hiếu

Bà Phạm Thị Hồng Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2017/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 108/2017/DS-ST, ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 139/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị D**, sinh năm: 1926.

Địa chỉ: ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà nguyên đơn là: Võ Thị Tuyết N, sinh năm: 1966.
Địa chỉ: ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Ông **Võ Văn T**, sinh năm: 1944.

Địa chỉ: ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là: Võ Văn P, sinh năm: 1980. Địa chỉ: ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Tám là: Luật sư Tô Vĩnh H – Luật sư của Văn phòng luật sư Thiện Lý, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Ủy ban nhân dân huyện B.

Người đại diện hợp pháp là ông Bùi Văn P – Phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện B.

3.2 Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1948.

Địa chỉ: ấp Phú An, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

4. Do có kháng cáo của ông Võ Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là cụ Bùi Thị D có bà Võ Thị Tuyết N là người đại diện theo ủy quyền của cụ Điều trình bày:

Vào năm 1968 cụ D mua một phần đất của cụ Võ Văn M là cha của ông Võ Văn T gồm một phần đất thổ cư diện tích $190m^2$ và phần đất ao diện tích khoảng $200m^2$, với giá 3.000^d (Ba ngàn đồng). Phần đất này tọa lạc tại ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Việc mua bán không có làm giấy tờ, chỉ nói miệng. Sau đó, cụ D đã nhận đất quản lý và sử dụng cho đến nay.

Cụ D tiến hành kê khai đăng ký thì chỉ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất thổ cư; còn phần đất ao chưa được cấp. Khi ông Võ Văn T tự ý kê khai thì lại cấp giấy cho ông T phần đất ao này.

Nay bà N đại diện cho cụ D yêu cầu ông T trả lại cho bà phần đất ao theo diện tích đo đạc thực tế là $156,3m^2$ tọa lạc thửa 852 tọa lạc tại ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình hiện do ông Võ Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích ao $200m^2$, thửa 736 do ông Võ Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Phía bị đơn ông Võ Văn T có anh Võ Văn P làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp với cụ D là của cha ông (cụ Võ Văn M) để lại cho ông. Khi cụ M còn sống có chuyển nhượng cho cụ D một nền nhà mà không có chuyển nhượng phần đất ao, hai bên không có lập giấy tờ, chỉ nói miệng. Năm 1976, cụ D hỏi mượn cụ M phần đất ao để nuôi cá, khi cụ M qua đời thì ông T vẫn để cho cụ D sử dụng cho đến nay vì ông T có mượn cái ao khác để sử dụng.

Nay anh P đại diện ông T yêu cầu cụ D trả lại phần đất tranh chấp diện tích đo đạc thực tế là $156,3m^2$ thuộc chiết thửa 852 cho ông T. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

1/ Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:

Tại Công văn số 2079/UBND-NC, ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân huyện B có ý kiến đối với phần đất đang tranh chấp giữa cụ D với ông T tại chiết thửa 852 như sau:

1.1/ Theo tư liệu đo đạc thực hiện Chỉ thị 299/TTg, ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ ghi nhận:

- Thửa 735, tờ bản đồ số 4, diện tích $1000m^2$, loại đất vườn do Võ Văn T kê khai trong sổ mục kê ruộng đất;

- Thửa 736, diện tích 200m², loại đất ao, do Bùi Thị Đ kê khai trong sổ mục kê ruộng đất (sổ đăng ký ruộng đất ghi tên Bùi Thị D)

Đất tọa lạc: ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

1.2/ Theo tư liệu đo đạc bản đồ giải thửa năm 1991 (chương trình đất) ghi nhận:

Thửa đất số 852, tờ bản đồ số 3, diện tích 820m², loại đất vườn do ông Võ Văn T đăng ký trong sổ bộ địa chính và được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành D 823646, cấp ngày 25/3/1995. Đất tọa lạc: ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Như vậy: Căn cứ vào Đơn xin đăng ký Quyền sử dụng đất của ông Võ Văn T ngày 28/5/1992, được Hội đồng đăng ký đất xã xét cấp và đã được niêm yết công khai theo đúng quy định.

Việc Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Văn T là đúng trình tự, pháp luật tại thời điểm cấp giấy.

Thửa số 736, diện tích 200m², loại đất ao, do bà Bùi Thị D kê khai trong sổ mục kê ruộng đất hiện nay tương ứng với thửa số 6, tờ bản đồ số 30, diện tích 179,9m² do ông Nguyễn Minh T kê khai (chưa có hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận theo Dự án VLAP).

Tại Công văn số 247/UBND-NC, ngày 02/3/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình có ý kiến:

- Thửa đất số 852, tờ bản đồ số 3, diện tích 820m², loại đất vườn: Theo tư liệu đo đạc bản đồ giải thửa năm 1991 (Chương trình đất) do ông Võ Văn T đăng ký trong sổ bộ địa chính và được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số phát hành D 823646, ngày cấp 25/3/1995 được nhập từ hai thửa 735 và 736 (Theo tư liệu đo đạc thực hiện Chỉ thị 299/TTg, ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ).

- Thửa số 736, diện tích 200m², loại đất ao, do bà Bùi Thị D kê khai trong sổ mục kê ruộng đất hiện nay tương ứng với thửa số 6, tờ bản đồ số 30, diện tích 179,9m² do ông Nguyễn Minh T kê khai (Theo đo đạc Dự án VLAP) thuộc thửa mới 852, tờ bản đồ số 3 (Theo tư liệu đo đạc bản đồ giải thửa năm 1991 (Chương trình đất)).

- Theo tư liệu đo đạc Dự án VLAP: Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 30, diện tích 179,9m² do ông Nguyễn Minh T kê khai nhưng không có hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa được Ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị Tòa án nhân dân huyện căn cứ pháp lý để xét xử.

2/ Ông Nguyễn Minh T trình bày: Theo Ủy ban nhân dân huyện B cho rằng ông đứng tên kê khai đăng ký thửa đất số 6, tờ bản đồ số 30, diện tích 179,9m², phần đất đang tranh chấp giữa cụ D với ông T là do có sự nhầm lẫn, ông không có kê khai và đăng ký quyền sử dụng đất tại thửa đất này. Nay ông không có ý kiến và không tranh chấp gì đối với phần đất nêu trên. Ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

3/ Bà Võ Thị Tuyết N trình bày: Thống nhất ý kiến của cụ D, bà không có ý kiến gì thêm.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm (lần 1) số: 85/2010/DSST, ngày 01/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xử: Bác yêu cầu của nguyên đơn cụ Bùi Thị D về việc yêu cầu ông Võ Văn T trả lại cái ao thuộc chiết thửa số 852 diện tích 156,3m² do ông T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 16/11/2010 bà Võ Thị Tuyết N kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án.

* Tại Bản án phúc thẩm số: 93/2011/DSPT ngày 19/5/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N đại diện cụ D yêu cầu được quyền sử dụng 156,3m² đất ao tại ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 06/7/2011 và ngày 24/9/2017 ông Võ Thành S là người đại diện theo ủy quyền của cụ D làm đơn xin xét xử giám đốc thẩm.

* Ngày 21/10/2013, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị, đề nghị hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 93/2011/DSPT, ngày 19/5/2011 và Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2010/DSST, ngày 01/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nêu trên; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

* Ngày 18/4/2014 Tòa dân sự Tòa án nhân dân tối cao xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm và Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm (lần 2) số: 108/2017/DSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã xử: Công nhận phần đất ao chiết thửa 852, tờ bản đồ số 3, diện tích 156,3m² tọa lạc tại ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử dụng của cụ Bùi Thị D.

Ngày 24/7/2017, anh Võ Văn P kháng cáo yêu cầu tòa án công nhận diện tích đất 156,3m² thuộc thửa số 852 tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Võ Văn T.

Sau khi thụ lý phúc thẩm vụ án, anh Võ Văn P yêu cầu đo đạc, định giá phần đất đang tranh chấp. Ngày 06/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành đo đạc, định giá, và đã có kết quả đo đạc, định giá của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày:

Anh Võ Văn P trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý với án sơ thẩm đã xử. Anh yêu cầu cụ D trả lại phần đất ao diện tích đất 156,3m² thuộc thửa số 852 tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp Phú Ninh, xã Song Phú cho ông T.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T trình bày: lý do anh P kháng cáo là do về nguồn gốc đất tranh chấp là của ông nội anh (cụ Võ Văn M) để lại và do quá trình sử dụng đất cha anh là ông Võ Văn T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên anh Võ Văn P kháng cáo yêu cầu công nhận cái ao đang tranh chấp diện tích 156,3m² thuộc thửa số 852 tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp Phú Ninh, xã

Song Phú là thuộc quyền sử dụng của ông Võ Văn T. Đề nghị bác đơn khởi kiện của cụ D.

Anh Võ Văn P đồng ý với lời trình bày của luật sư, không ý kiến gì thêm.

Bà N trình bày: bà thống nhất với án sơ thẩm đã xử, bà không đồng ý với yêu cầu của anh P đại diện cho ông T về việc yêu cầu bà trả lại diện tích đất tranh chấp cho ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; không đương sự nào cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia xét xử phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thông qua việc kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, thì thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa ngày hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện về phần đất tranh chấp ông T tự kê khai là loại đất vườn thửa 852 tờ bản đồ số 3 diện tích 820m², không có kê khai đất ao khi không trực tiếp quản lý sử dụng đất ao. Mặc dù nguồn gốc đất tranh chấp tại thửa 852 loại đất vườn là của cụ ông Võ Văn M cha của ông T đã chuyển giao quyền quản lý sử dụng một phần cho cụ D ổn định là có xảy ra thực tế được Ủy ban nhân dân xã xác thực thể hiện qua việc cụ D có kê khai trong sổ mục kê và thực hiện nghĩa vụ về thuế, cũng như quá trình sử dụng cụ M không tranh chấp với cụ D, từ đó chứng minh cụ D là người sử dụng ổn định lâu dài và hợp pháp đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Đề nghị bác kháng cáo của anh P đại diện ủy quyền của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của anh P đại diện cho ông T không đồng ý với bản án sơ thẩm số 108 ngày 12/7/2017 Tòa án huyện Tam Bình đã xử. Anh yêu cầu tòa công nhận phần đất ao diện tích đất 159,6m² thuộc thửa số 852 tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp Phú Ninh, xã Song Phú thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T. Sau khi đo đạc thì kết quả đo đạc mới có thay về diện tích từ 153,6m² lên 159,6m². Về phần đất tranh chấp diện tích 159,6m² thuộc thửa số 852 tờ bản đồ số 3 do cụ D sử dụng và cụ D có đăng ký trong sổ mục kê ruộng đất nhưng chưa được cấp giấy, có nguồn gốc đất là cụ D mua của cụ Võ Văn M (cha của ông T) không lập văn bản mà chỉ nói miệng; cụ D sử dụng phần đất này từ năm 1968 có một số người dân lân cận làm chứng như bà Bùi Thị B, ông Bùi Ngọc A, bà Bùi Thị C, bà Đặng Thị N. Tuy nhiên ông T cho rằng cha ông không chuyển nhượng phần đất ao này cho cụ D mà chỉ cho cụ D mượn sử dụng; phần đất này ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xét thấy, theo tư liệu chương trình đất thì cụ D kê khai sử dụng phần đất ao này

theo Chỉ thị số 299/TTG ngày 10/11/1980 vào năm 1968 – 1969 và sử dụng đến nay không ai tranh chấp; phần đất ao này thuộc thửa 736 (cũ) tờ bản đồ số 4, diện tích 200m². Đến năm 1992 thì ông T kê khai phần đất ao thửa 736 nhập chung với thửa 735 của ông thành thửa 852, tờ bản đồ số 3 diện tích 820m² và ông T được cấp giấy chứng nhận. Tại bút lục số 57 Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình phúc đáp tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 852, tờ bản đồ số 3 diện tích 820m² cho ông T là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại thời điểm cấp giấy năm 1995. Tuy nhiên tại thời điểm ông T kê khai phần đất ao này thì cụ D là người đang quản lý sử dụng đất từ năm 1968 – 1969 và có một số người dân lân cận làm chứng mà không ai tranh chấp. Mặt khác, khi ông T kê khai đăng ký phần đất của ông và được Ủy ban huyện Tam Bình cấp giấy cho ông diện tích 820m² thửa 852 tờ bản đồ số 3 là loại đất vườn mà không có ghi chú phần diện tích ao (bút lục số 20), cho thấy việc cấp nhập phần đất ao thửa 736 (cũ) tờ bản đồ số 4, diện tích 200m² (thửa mới hiện nay là diện tích 159,6m² thuộc thửa số 852 tờ bản đồ số 3) vào diện tích chung thành thửa 852, tờ bản đồ số 3 diện tích 820m² cho ông T là cấp sai đối tượng, sai về diện tích và trái với quy định về quản lý đất đai. Do đó việc ông P đại diện ông T kháng cáo yêu cầu tòa công nhận phần đất ao diện tích đất 159,6m² thuộc thửa số 852 tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp Phú Ninh, xã Song Phú thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông T là không đúng. Vì vậy bác kháng cáo của anh P.

[2] Lời bào chữa của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, đưa ra các tài liệu, căn cứ để chứng minh phần đất tranh chấp đo đạc thực tế là 159,6m² là của ông Võ Văn T là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về chi phí đo đạc và án phí cấp phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh P phải chịu tiền chi phí đo đạc ở cấp phúc thẩm và tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Văn P là người đại diện ủy quyền của bị đơn Võ Văn T.

Áp dụng Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Điều 143, Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Bùi Thị D có bà Võ Thị Tuyết N làm đại diện theo ủy quyền.

Công nhận phần đất ao tranh chấp tại chiết thửa 852, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế là 159,6m² tọa lạc tại ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử dụng của cụ Bùi Thị D, phần đất tại các mốc số 2, 2, 3, 4, 5, 6, 7; 8; 2 có tứ cận như sau:

- Hướng Bắc giáp chiết thửa 852 (phần còn lại);
- Hướng Nam giáp đường bê tông;
- Hướng Đông giáp chiết thửa 852 (phần còn lại);
- Hướng Tây giáp chiết thửa 852 (phần còn lại) và rạch;

(Có trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 11/5/2018 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Long kèm theo).

Cụ Bùi Thị D có nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3/ Về chi phí khảo sát, đo đạc ở cấp phúc thẩm:

- Chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản ở cấp phúc thẩm là 4.069.000 đồng (Bốn triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng) buộc anh Võ Văn P phải chịu. Do anh Võ Văn P nộp tạm ứng số tiền 8.000.000 đồng nên trả lại cho anh P 3.931.000 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng), anh P đã nhận đủ.

4/ Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Võ Văn P phải chịu 200.000^d tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 200.000^d theo biên lai thu số 0010205, ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, ông T không phải nộp thêm.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND H Tam Bình;
- Chi cục THADS H Tam Bình;
- Đường sự trong vụ án;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hòa

